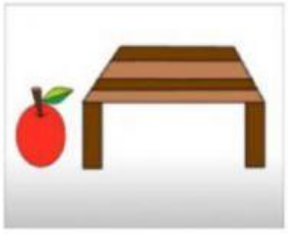


hòu

后



shàng

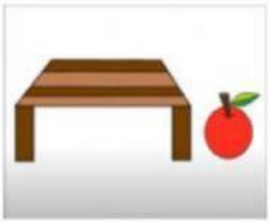
上



In front of

zuǒ

左



xià

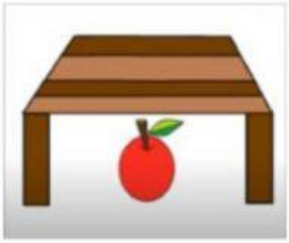
下



Behind

yòu

右



qián

前